

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2022/HS-ST
Ngày 05 - 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện - Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trần Minh M, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1995 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Thạnh B, xã Thạnh B1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Tiền và bà Nguyễn Thị Thúy H; Vợ Hồ Thị Kim Y, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/8/2021, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh M:* Ông Trần Minh H - Luật sư chi nhánh Văn phòng Luật sư Trần Minh H thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị B, sinh năm: 1963, nơi cư trú: Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba, huyện An B, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ngô Kim H, sinh năm: 1995, nơi cư trú: ấp Thạnh B, xã Thạnh B1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Trần Hồng E, sinh năm: 1981, nơi cư trú: ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Hà Thanh N, sinh năm: 1993, nơi cư trú: ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2021, Công an huyện G bắt quả tang Trần Minh M, sinh năm 1995, cư ngụ tại ấp Thạnh B, xã Thạnh B1, huyện G, tỉnh Kiên Giang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra thu giữ: 01 bìch ny lon kích thước 2,8 x 1,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy và nhiều dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể qua điều tra được xác định như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10/8/2021, Trần Minh M điện thoại cho người thanh niên tên “Chó” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; chỉ nhớ số tiện thoại số 48 đuôi) để hẹn mua ma túy với giá 200.000đồng nhưng thiếu tiền lại được “C” đồng ý. Sau đó “C” hẹn Trần Minh M đến cầu Kênh Cai Trương thuộc xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang để giao ma túy. Khi nhận ma túy xong, M thấy có người điều khiển xe mô tô ngang qua giống xe của M cho người bạn tên Đen (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mượn xe trước đó nên M chạy theo đến khu dân cư xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì mất dấu. Lúc này M sợ Công an bắt nên ném bìch ny ma túy vừa mua xuống đất rồi tiếp tục chạy vào khu dân cư để tìm xe tiếp. Một lúc sau không tìm thấy xe M quay trở lại tìm bìch ny ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và nhiều dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho M tên “C” (không rõ nhân thân lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả đề xuất xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch ny lon kích thước 2,8 x 1,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký của người bị bắt tên Trần Minh M; Người chứng kiến: Hà Thanh N, Trần Hồng E, Điều tra viên: Cao Thành M; Chữ ký của Đại úy Trịnh Minh T - Chức vụ Trưởng Công an xã và dấu mộc đỏ của Công an xã Thạnh H, huyện G. Tình trạng đối tượng giám định được giao, nhận lại sau giám định; Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N; Người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1328gam, được đựng trong một bịch ny lon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số: 806/2021;

- 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 14cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng có hai đầu màu đỏ bên trong có hạt xí ngầu;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI: 353120114817603 đã qua sử dụng và sim số: 0352257511;

- Số tiền Việt Nam loại Polyme gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 100.000đồng (vào ngày 03 tháng 11 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho Trần Thanh M là chủ sở hữu);

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68HU-6487, số máy: VTT29YX1P39FMB060945, số khung: RRKWCB2UMAXB60945 đã qua sử dụng (vào ngày 03 tháng 11 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho Ngô Kim Huyền là chủ sở hữu);

Tại bản kết luận giám định số 806/KL-KTHS, ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch ny lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,1533gam.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giữ từ ngày

11/8/2021, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 19/8/2021 đối với bị cáo Trần Minh M đến nay.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS, ngày 10/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Minh M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh M mức án tù 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đối với người bán ma túy cho M tên “Chó” (không rõ nhân thân lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả đề xuất xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bình ny lon kích thước 2,8 x 1,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất;

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 14cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng có hai đầu màu đỏ bên trong có hạt xí ngầu.

+ 01 (một) sim số: 0352257511.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI: 353120114817603 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản:

+ Ngô Kim Huyền 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68HU - 6487, số máy VTT29YX1P39FMB060945, số khung: RRKWCB2UMAXB60945 đã qua sử dụng;

+ Trần Minh M 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh M thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Minh M về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tuy nhiên, qua xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Trần Minh M có khó khăn thật sự, bị cáo là lao động chính, con còn nhỏ, lượng ma túy tàng trữ chỉ vượt mức quy định không đáng kể nên đề nghị áp dụng cho bị cáo Trần Minh M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Minh M là không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về họp mặt với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

- Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh M thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11 tháng 8 năm 2021, M có điện cho một người thanh niên tên “Chó” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; chỉ nhớ số tiện thoại số 48 đuôi) để hẹn mua ma túy với giá 200.000đồng nhưng thiếu tiền lại được “Chó” đồng ý. Sau đó “Chó” hẹn M đến cầu Kênh Cai T thuộc xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang để giao ma túy. Khi nhận ma túy xong, M thấy có người điều khiển xe mô tô ngang qua giống xe của M cho người bạn tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mượn xe trước đó nên M chạy theo đến khu dân cư xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì mất dấu. Lúc này M sợ Công an bắt nên ném bịch ma túy vừa mua xuống đất rồi tiếp tục chạy vào khu dân cư

để tìm xe tiếp. Một lúc sau không tìm thấy xe M quay trở lại tìm bạch ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và nhiều dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 806/KL-KTHS, ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch ny lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,1533gam.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Do vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Minh M phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b. Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có khối lượng 01 gam đến 500 gam;

c. Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ xác định: Trần Minh M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Minh M phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là nguy hiểm và người sử dụng chất ma túy sẽ gây ra nhiều hậu quả không lường. Bị cáo M đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng và được gia đình khuyên can nhưng bị cáo không từ bỏ, tiếp tục lao vào con

đường ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh M tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Luật sư đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt ở đầu khung xét thấy phù hợp, nghĩ nên chấp nhận.

[3] Đối với người bán ma túy cho M tên “Chó” (không rõ nhân thân lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả đề xuất xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện - Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bịch ny lon kích thước 2,8 x 1,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất;

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 14cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng có hai đầu màu đỏ bên trong có hạt xí ngầu.

+ 01 (một) sim số: 0352257511.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI: 353120114817603 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản:

+ Trần Minh M 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Ngô Kim Huyền 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68HU-6487, số máy: VTT29YX1P39FMB060945, số khung: RRRKWC2UMAXB60945 đã qua sử dụng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, nghĩ nên miễn cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Trần Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bịch ny lon kích thước 2,8 x 1,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất;

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 14cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng có hai đầu màu đỏ bên trong có hạt xí ngẫu.

+ 01 (một) sim số: 0352257511.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, số IMEI: 353120114817603 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản:

+ Trần Minh M 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Ngô Kim Huyền 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68HU-6487, số máy: VTT29YX1P39FMB060945, số khung: RRRKWC2UMAXB060945 đã qua sử dụng.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo Trần Minh M.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử buộc bị cáo Trần Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Đối với người bán ma túy cho M tên “C” (không rõ nhân thân lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả đề xuất xử lý sau.

Báo cho bị cáo Trần Minh M biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/01/2022; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã (nơi các BC cư trú);
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Lê Văn Tám